

**Công ước số 138**  
**Tuổi Tối thiểu, 1973**

*Công ước về Tuổi Tối thiểu được đi Làm việc*

**Lời nói đầu**

Hội nghị Toàn thể của Tổ chức Lao động Quốc tế,

Được Hội đồng Quản trị của Văn phòng Lao động Quốc tế triệu tập tại Geneva ngày 06 tháng 7 năm 1973, trong kỳ họp thứ năm mươi tám,

Sau khi đã quyết định chấp thuận một số đề nghị về tuổi tối thiểu được đi làm việc, là nội dung thứ tư trong chương trình nghị sự kỳ họp, và

Ghi nhận những nội dung của Công ước về Tuổi Tối thiểu (Công nghiệp) năm 1919, Công ước về Tuổi Tối thiểu (Công việc trên Biển) năm 1920, Công ước về Tuổi Tối thiểu (Nông nghiệp) năm 1921, Công ước về Tuổi Tối thiểu (làm dưới Hầm tàu và Đốt lò) năm 1921, Công ước về Tuổi Tối thiểu (Việc làm Phi Công nghiệp) năm 1932, Công ước (sửa đổi) về Tuổi Tối thiểu (Công việc trên Biển) năm 1936, Công ước (sửa đổi) về Tuổi Tối thiểu (Công nghiệp) năm 1937, Công ước (sửa đổi) về Tuổi Tối thiểu (Việc làm Phi Công nghiệp) năm 1937, Công ước về Tuổi Tối thiểu (Ngư dân) năm 1959, Công ước về Tuổi Tối thiểu (Công việc dưới Mặt đất) năm 1965, và

Xét rằng đã đến lúc phải quy định một văn kiện quốc tế chung để sẽ từng bước thay thế những văn kiện hiện có chỉ được áp dụng đối với một số ít khu vực kinh tế, nhằm hoàn toàn xóa bỏ việc sử dụng lao động trẻ em, và

**C138 - Minimum Age Convention, 1973**

*Convention concerning Minimum Age  
for Admission to Employment*

**Preamble**

The General Conference of the International Labour Organisation,

Having been convened at Geneva by the Governing Body of the International Labour Office, and having met in its Fifty-eighth Session on 6 June 1973, and

Having decided upon the adoption of certain proposals with regard to minimum age for admission to employment, which is the fourth item on the agenda of the session, and

Noting the terms of the Minimum Age (Industry) Convention, 1919, the Minimum Age (Sea) Convention, 1920, the Minimum Age (Agriculture) Convention, 1921, the Minimum Age (Trimmers and Stokers) Convention, 1921, the Minimum Age (Non-Industrial Employment) Convention, 1932, the Minimum Age (Sea) Convention (Revised), 1936, the Minimum Age (Industry) Convention (Revised), 1937, the Minimum Age (Non-Industrial Employment) Convention (Revised), 1937, the Minimum Age (Fishermen) Convention, 1959, and the Minimum Age (Underground Work) Convention, 1965, and

Considering that the time has come to establish a general instrument on the subject, which would gradually replace the existing ones applicable to limited economic sectors, with a view to achieving the total abolition of child labour, and

Sau khi đã quyết định rằng những đề nghị đó sẽ mang hình thức một Công ước quốc tế,

thông qua ngày 06 tháng 7 năm 1973, có thể gọi là Công ước về Tuổi Tối thiểu, 1973:

### *Điều 1*

Mọi Thành viên mà ở đó Công ước này có hiệu lực cam kết theo đuổi một chính sách quốc gia, nhằm đảm bảo hiện quả việc bãi bỏ lao động trẻ em và nâng dần Tuổi tối thiểu được đi làm việc hoặc được lao động tới độ tuổi mà các thiếu niên có thể phát triển đầy đủ nhất về trí lực và thể lực.

### *Điều 2*

1. Mọi Thành viên phê chuẩn Công ước này, trong bản tuyên bố kèm theo văn bản phê chuẩn, sẽ phải ghi rõ tuổi tối thiểu được đi làm việc hoặc được đi lao động trên lãnh thổ của mình và trên các phương tiện giao thông có đăng kiểm trên lãnh thổ của mình; theo quy định tại các Điều từ 4 đến 8 Công ước này, không một ai ở tuổi dưới mức tối thiểu đó được đi làm việc hoặc được lao động trong bất cứ nghề nào.

2. Mọi Thành viên sau khi đã phê chuẩn Công ước này có thể có những thông báo mới cho Tổng Giám đốc Văn phòng Lao động Quốc tế biết rằng đã nâng cao tuổi tối thiểu đã ghi trước đó.

3. Tuổi tối thiểu đã ghi theo Khoản 1 Điều này sẽ không được dưới độ tuổi hoàn thành chương trình giáo dục phổ cập và bất kỳ trường hợp nào cũng không được dưới 15 tuổi.

Having determined that these proposals shall take the form of an international Convention,

adopts this twenty-sixth day of June of the year one thousand nine hundred and seventy-three the following Convention, which may be cited as the Minimum Age Convention, 1973:

### *Article 1*

Each Member for which this Convention is in force undertakes to pursue a national policy designed to ensure the effective abolition of child labour and to raise progressively the minimum age for admission to employment or work to a level consistent with the fullest physical and mental development of young persons.

### *Article 2*

1. Each Member which ratifies this Convention shall specify, in a declaration appended to its ratification, a minimum age for admission to employment or work within its territory and on means of transport registered in its territory; subject to Articles 4 to 8 of this Convention, no one under that age shall be admitted to employment or work in any occupation.

2. Each Member which has ratified this Convention may subsequently notify the Director-General of the International Labour Office, by further declarations, that it specifies a minimum age higher than that previously specified.

3. The minimum age specified in pursuance of paragraph 1 of this Article shall not be less than the age of completion of compulsory schooling and, in any case, shall not be less than 15 years.

4. Mặc dù có những quy định tại Khoản 3 Điều này, mọi Thành viên mà nền kinh tế và phương tiện giáo dục chưa phát triển đầy đủ thì sau khi tham khảo các tổ chức có liên quan (nếu có) của người sử dụng lao động và của người lao động có thể ghi mức 14 tuổi trong giai đoạn đầu.

5. Mọi Thành viên đã quy định mức tối thiểu là 14 tuổi theo Khoản 4 Điều này, thì trong các báo cáo về việc áp dụng Công ước này theo Điều 22 của Hiến chương Tổ chức Lao động Quốc tế, phải cho biết:

a) lý do quyết định của họ vẫn tồn tại; hoặc

b) hoặc họ sẽ thôi không dựa vào Khoản 4 nói trên, kể từ một thời điểm đã chỉ rõ.

### *Điều 3*

1. Đối với mọi loại việc làm hoặc loại lao động nào mà tính chất hoặc điều kiện tiến hành có thể có hại cho sức khỏe, an toàn hoặc phẩm hạnh của thiếu niên, thì mức tối thiểu không được dưới 18 tuổi.

2. Những loại việc làm hoặc lao động nêu trong Khoản 1 Điều này sẽ do pháp luật hoặc quy định quốc gia hoặc do cơ quan có thẩm quyền xác định, sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức có liên quan (nếu có) của người sử dụng lao động và của người lao động.

3. Mặc dù có những quy định của Khoản 1 Điều này, pháp luật hoặc quy định quốc gia hoặc cơ quan có thẩm quyền vẫn

4. Notwithstanding the provisions of paragraph 3 of this Article, a Member whose economy and educational facilities are insufficiently developed may, after consultation with the organisations of employers and workers concerned, where such exist, initially specify a minimum age of 14 years.

5. Each Member which has specified a minimum age of 14 years in pursuance of the provisions of the preceding paragraph shall include in its reports on the application of this Convention submitted under article 22 of the Constitution of the International Labour Organisation a statement:

(a) that its reason for doing so subsists; or

(b) that it renounces its right to avail itself of the provisions in question as from a stated date.

### *Article 3*

1. The minimum age for admission to any type of employment or work which by its nature or the circumstances in which it is carried out is likely to jeopardise the health, safety or morals of young persons shall not be less than 18 years.

2. The types of employment or work to which paragraph 1 of this Article applies shall be determined by national laws or regulations or by the competent authority, after consultation with the organisations of employers and workers concerned, where such exist.

3. Notwithstanding the provisions of paragraph 1 of this Article, national laws or regulations or the competent authority may, after consultation with the organisations of

có thể sau khi tham khảo ý kiến của các tổ chức có liên quan (nếu có) của người sử dụng lao động và của người lao động, cho phép các thiếu niên được đi làm việc hoặc lao động ngay từ độ tuổi 16, với điều kiện là sức khỏe, an toàn hoặc phẩm hạnh của họ phải được đảm bảo đầy đủ, phải có sự dạy dỗ hoặc đào tạo nghề cụ thể và thích đáng trong ngành hoạt động tương ứng.

#### *Điều 4*

1. Chừng nào cần thiết và sau khi tham khảo ý kiến của các tổ chức có liên quan (nếu có) của người sử dụng lao động và của người lao động, cơ quan có thẩm quyền có thể không áp dụng Công ước này cho một số ít việc làm hoặc công việc, nếu việc áp dụng Công ước này cho những loại việc làm hoặc công việc đó sẽ gây ra những khó khăn đặc biệt và đáng kể cho việc thi hành.

2. Mọi Thành viên phê chuẩn Công ước này, trong báo cáo đầu tiên về việc áp dụng Công ước này theo Điều 22 của Hiến chương Tổ chức Lao động Quốc tế, phải chỉ rõ kèm theo lý do để chứng minh, những loại việc làm nào là đối tượng được loại ra theo Khoản 1 Điều này và trong báo cáo đó, sẽ phải tường trình quan điểm pháp luật và thực tiễn của mình đối với những loại việc làm đó, vạch rõ mình đã áp dụng hoặc dự định sẽ áp dụng Công ước này ở mức độ nào đối với những loại việc nói trên.

3. Không được loại trừ việc làm hoặc công việc theo Điều 3 Công ước này trong quá trình áp dụng Công ước này, phù hợp với quy định của Điều này.

employers and workers concerned, where such exist, authorise employment or work as from the age of 16 years on condition that the health, safety and morals of the young persons concerned are fully protected and that the young persons have received adequate specific instruction or vocational training in the relevant branch of activity.

#### *Article 4*

1. In so far as necessary, the competent authority, after consultation with the organisations of employers and workers concerned, where such exist, may exclude from the application of this Convention limited categories of employment or work in respect of which special and substantial problems of application arise.

2. Each Member which ratifies this Convention shall list in its first report on the application of the Convention submitted under article 22 of the Constitution of the International Labour Organisation any categories which may have been excluded in pursuance of paragraph 1 of this Article, giving the reasons for such exclusion, and shall state in subsequent reports the position of its law and practice in respect of the categories excluded and the extent to which effect has been given or is proposed to be given to the Convention in respect of such categories.

3. Employment or work covered by Article 3 of this Convention shall not be excluded from the application of the Convention in pursuance of this Article.

## *Điều 5*

1. Mọi Thành viên mà nền kinh tế và các phương tiện hành chính chưa phát triển đầy đủ thì có thể giới hạn phạm vi áp dụng Công ước này trong giai đoạn đầu sau khi tham khảo ý kiến các tổ chức có liên quan (nếu có) của người sử dụng lao động và của người lao động.

2. Mọi Thành viên muốn sử dụng Khoản 1 Điều này, thì trong bản tuyên bố kèm theo văn bản phê chuẩn của mình, phải ghi rõ những ngành hoạt động kinh tế nào hoặc những loại cơ sở nào sẽ áp dụng những quy định của Công ước này.

3. Phạm vi áp dụng của Công ước này ít nhất phải bao gồm: khai khoáng; sản xuất; xây dựng; điện; khí đốt và nước; dịch vụ vệ sinh; vận tải, lưu trữ và truyền thông; các đồn điền và các cơ sở nông nghiệp khác chủ yếu được sản xuất nhằm mục đích thương mại, trừ những cơ sở gia đình hoặc quy mô nhỏ, sản xuất cho thị trường địa phương và không thường xuyên sử dụng người lao động làm công ăn lương.

4. Mọi Thành viên đã giới hạn phạm vi áp dụng Công ước theo Điều này:

a) sẽ phải chỉ rõ trong các báo cáo theo Điều 22 của Hiến chương Tổ chức Lao động Quốc tế tình trạng chung về thiếu niên và trẻ em đi làm việc hoặc lao động trong những ngành hoạt động được loại ra khỏi phạm vi áp dụng Công ước này, cũng như mọi tiến bộ đã đạt được nhằm áp dụng rộng rãi hơn những quy định của Công ước;

b) bất kỳ lúc nào cũng có thể mở rộng phạm vi áp dụng

## *Article 5*

1. A Member whose economy and administrative facilities are insufficiently developed may, after consultation with the organisations of employers and workers concerned, where such exist, initially limit the scope of application of this Convention.

2. Each Member which avails itself of the provisions of paragraph 1 of this Article shall specify, in a declaration appended to its ratification, the branches of economic activity or types of undertakings to which it will apply the provisions of the Convention.

3. The provisions of the Convention shall be applicable as a minimum to the following: mining and quarrying; manufacturing; construction; electricity, gas and water; sanitary services; transport, storage and communication; and plantations and other agricultural undertakings mainly producing for commercial purposes, but excluding family and small-scale holdings producing for local consumption and not regularly employing hired workers.

4. Any Member which has limited the scope of application of this Convention in pursuance of this Article:

(a) shall indicate in its reports under Article 22 of the Constitution of the International Labour Organisation the general position as regards the employment or work of young persons and children in the branches of activity which are excluded from the scope of application of this Convention and any progress which may have been made towards wider application of the provisions of the Convention;

(b) may at any time formally extend the scope of

Công ước bằng một bản tuyên bố gửi cho Tổng Giám đốc Văn phòng Lao động Quốc tế.

### *Điều 6*

Công ước này không áp dụng đối với các công việc mà trẻ em hoặc thiếu niên đang theo học tại các trường học nói chung, các trường dạy nghề hoặc kỹ thuật, trong các cơ sở đào tạo khác, cũng không áp dụng đối với công việc mà những người từ 14 tuổi trở lên tiến hành trong các cơ sở, nếu công việc này được tiến hành theo đúng những điều kiện mà cơ quan có thẩm quyền quy định, sau khi tham khảo ý kiến các tổ chức có liên quan nếu có của người sử dụng lao động và của người lao động, và là một bộ phận không tách rời:

a) của một chương trình giáo dục đào tạo thuộc một nhà trường hay một trường cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm chủ yếu;

b) của một chương trình đào tạo, được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và được tiến hành chủ yếu hoặc toàn bộ trong phạm vi một cơ sở;

c) hoặc của một chương trình hướng nghiệp nhằm tạo điều kiện dễ dàng cho việc lựa chọn nghề nghiệp hay lựa chọn một hướng đào tạo nghề nào đó.

### *Điều 7*

1. Pháp luật hoặc quy định quốc gia có thể cho phép người từ 13 đến 15 tuổi được làm hoặc được lao động đối với những công việc nhẹ nhàng mà:

a) không có khả năng gây hại đến sức khỏe hoặc sự phát triển của họ; và

application by a declaration addressed to the Director-General of the International Labour Office.

### *Article 6*

This Convention does not apply to work done by children and young persons in schools for general, vocational or technical education or in other training institutions, or to work done by persons at least 14 years of age in undertakings, where such work is carried out in accordance with conditions prescribed by the competent authority, after consultation with the organisations of employers and workers concerned, where such exist, and is an integral part of:

(a) a course of education or training for which a school or training institution is primarily responsible;

(b) a programme of training mainly or entirely in an undertaking, which programme has been approved by the competent authority; or

(c) a programme of guidance or orientation designed to facilitate the choice of an occupation or of a line of training.

### *Article 7*

1. National laws or regulations may permit the employment or work of persons 13 to 15 years of age on light work which is:

(a) not likely to be harmful to their health or development; and

b) không phương hại việc tham gia học tập, việc họ tham gia vào chương trình hướng nghiệp hay đào tạo nghề đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, hoặc khả năng được hưởng lợi từ việc được giáo dục.

2. Pháp luật hoặc quy định quốc gia có thể cho phép những người từ 15 tuổi trở lên đi làm việc hoặc lao động tuy chưa học hết chương trình giáo dục phổ cập, trong các công việc thỏa mãn các điều kiện đã nêu trong các Điểm a và b Khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan có thẩm quyền sẽ xác định những hoạt động nào trong đó việc sử dụng lao động hoặc đi làm việc sẽ được phép tiến hành theo đúng các Khoản 1 và 2 Điều này, quy định số giờ và những điều kiện của việc sử dụng lao động hoặc công việc đó.

4. Mặc dù có những quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 của Điều này, Thành viên nào đã sử dụng những quy định tại Khoản 4 Điều 2 vẫn có thể, chừng nào còn dựa vào những quy định đó, thay thế các độ tuổi 12 và 14 cho các độ tuổi 13 và 15 đã nêu trong Khoản 1 và thay thế độ tuổi 14 cho 15 nêu trong Khoản 2 Điều này.

### *Điều 8*

1. Sau khi đã tham khảo ý kiến các tổ chức có liên quan (nếu có) của người sử dụng lao động và của người lao động, cơ quan có thẩm quyền có thể cho phép có ngoại lệ đối với việc cấm sử dụng hoặc cấm lao động nêu tại Điều 2 Công ước này bằng cách cấp giấy phép cho từng cá nhân tham gia các hoạt động như việc biểu diễn nghệ thuật.

(b) not such as to prejudice their attendance at school, their participation in vocational orientation or training programmes approved by the competent authority or their capacity to benefit from the instruction received.

2. National laws or regulations may also permit the employment or work of persons who are at least 15 years of age but have not yet completed their compulsory schooling on work which meets the requirements set forth in sub-paragraphs (a) and (b) of paragraph 1 of this Article.

3. The competent authority shall determine the activities in which employment or work may be permitted under paragraphs 1 and 2 of this Article and shall prescribe the number of hours during which and the conditions in which such employment or work may be undertaken.

4. Notwithstanding the provisions of paragraphs 1 and 2 of this Article, a Member which has availed itself of the provisions of paragraph 4 of Article 2 may, for as long as it continues to do so, substitute the ages 12 and 14 for the ages 13 and 15 in paragraph 1 and the age 14 for the age 15 in paragraph 2 of this Article.

### *Article 8*

1. After consultation with the organisations of employers and workers concerned, where such exist, the competent authority may, by permits granted in individual cases, allow exceptions to the prohibition of employment or work provided for in Article 2 of this Convention, for such purposes as participation in artistic performances.

2. Giấy phép đó phải giới hạn số giờ và quy định điều kiện của việc sử dụng lao động hoặc công việc được cho phép.

### *Điều 9*

1. Cơ quan có thẩm quyền phải có những biện pháp cần thiết, kể cả những chế tài thích đáng, để đảm bảo việc thi hành hữu hiệu những quy định của Công ước này.

2. Pháp luật hoặc các quy định quốc gia hoặc cơ quan có thẩm quyền phải xác định những chủ thể có trách nhiệm tuân thủ những quy định của Công ước này.

3. Pháp luật hoặc quy định quốc gia hoặc cơ quan có thẩm quyền phải quy định rằng người sử dụng lao động phải lưu trữ và cung cấp thông tin về sổ đăng ký hoặc những tài liệu khác; sổ đăng ký hoặc tài liệu đó phải có thông tin về tên, tuổi hoặc ngày tháng năm sinh, đã được chứng nhận bất cứ khi nào có thể, của những người dưới 18 mà mình sử dụng hoặc đang làm việc cho mình.

### *Điều 10*

1. Công ước này sửa đổi: Công ước về Tuổi Tối thiểu (công nghiệp) năm 1919, Công ước về Tuổi Tối thiểu (Công việc trên Biển) năm 1920, Công ước về Tuổi Tối thiểu (Nông nghiệp) năm 1921, Công ước về Tuổi Tối thiểu (làm dưới Hầm tàu và Đốt lò) năm 1921, Công ước về Tuổi Tối thiểu (Việc làm Phi Công nghiệp) năm 1932, Công ước (sửa đổi) về Tuổi Tối thiểu (Công việc trên Biển) năm 1936, Công ước (sửa đổi) về Tuổi Tối thiểu (Nông nghiệp) năm 1937, Công ước (sửa đổi) về Tuổi Tối thiểu (Việc làm Phi Công nghiệp) năm 1937, Công ước về Tuổi Tối thiểu (Ngư dân) năm 1959, Công ước

2. Permits so granted shall limit the number of hours during which and prescribe the conditions in which employment or work is allowed.

### *Article 9*

1. All necessary measures, including the provision of appropriate penalties, shall be taken by the competent authority to ensure the effective enforcement of the provisions of this Convention.

2. National laws or regulations or the competent authority shall define the persons responsible for compliance with the provisions giving effect to the Convention.

3. National laws or regulations or the competent authority shall prescribe the registers or other documents which shall be kept and made available by the employer; such registers or documents shall contain the names and ages or dates of birth, duly certified wherever possible, of persons whom he employs or who work for him and who are less than 18 years of age.

### *Article 10*

1. This Convention revises, on the terms set forth in this Article, the Minimum Age (Industry) Convention, 1919, the Minimum Age (Sea) Convention, 1920, the Minimum Age (Agriculture) Convention, 1921, the Minimum Age (Trimmers and Stokers) Convention, 1921, the Minimum Age (Non-Industrial Employment) Convention, 1932, the Minimum Age (Sea) Convention (Revised), 1936, the Minimum Age (Industry) Convention (Revised), 1937, the Minimum Age (Non-Industrial Employment) Convention (Revised), 1937,



về Tuổi Tối thiểu (Công việc dưới Mặt đất) năm 1965, theo những điều kiện dưới đây.

2. Việc Công ước này có hiệu lực sẽ không ngăn cản việc tiếp tục phê chuẩn Công ước (sửa đổi) về Tuổi Tối thiểu (Công việc trên biển) năm 1936, Công ước (sửa đổi) về Tuổi Tối thiểu (Nông nghiệp) năm 1937, Công ước (sửa đổi) về Tuổi Tối thiểu (Việc làm Phi Công nghiệp) năm 1937, Công ước về Tuổi Tối thiểu (Ngư dân) năm 1959, Công ước về Tuổi Tối thiểu (Công việc dưới Mặt đất) năm 1965.

3. Công ước về Tuổi Tối thiểu (Công nghiệp) năm 1919, Công ước về Tuổi Tối thiểu (Công việc trên Biển) năm 1920, Công ước về Tuổi Tối thiểu (Nông nghiệp) năm 1921, Công ước về Tuổi Tối thiểu (làm dưới Hầm tàu và Đốt lò) năm 1921 sẽ không được tiếp tục phê chuẩn, khi tất cả các Thành viên tham gia các Công ước đó tán thành việc không tiếp tục phê chuẩn bằng cách phê chuẩn Công ước này hoặc bằng một bản tuyên bố gửi Tổng Giám đốc Văn phòng Lao động Quốc tế.

4. Khi Công ước này bắt đầu có hiệu lực và những nghĩa vụ kèm theo Công ước được chấp nhận:

a) bởi một Thành viên đã tham gia Công ước (sửa đổi) về Tuổi Tối thiểu (Công nghiệp) năm 1937 và đã ghi rõ theo đúng Điều 2 Công ước này, tuổi tối thiểu không dưới 15 tuổi, thì sẽ đương nhiên bãi ước ngay việc phê chuẩn Công ước trước,

b) đối với việc làm phi công nghiệp theo định nghĩa của Công ước về Tuổi Tối thiểu (Việc làm Phi Công nghiệp) năm 1932, bởi một Thành viên đã tham gia Công ước đó, thì đương nhiên bãi ước ngay Công ước đó,

the Minimum Age (Fishermen) Convention, 1959, and the Minimum Age (Underground Work) Convention, 1965.

2. The coming into force of this Convention shall not close the Minimum Age (Sea) Convention (Revised), 1936, the Minimum Age (Industry) Convention (Revised), 1937, the Minimum Age (Non-Industrial Employment) Convention (Revised), 1937, the Minimum Age (Fishermen) Convention, 1959, or the Minimum Age (Underground Work) Convention, 1965, to further ratification.

3. The Minimum Age (Industry) Convention, 1919, the Minimum Age (Sea) Convention, 1920, the Minimum Age (Agriculture) Convention, 1921, and the Minimum Age (Trimmers and Stokers) Convention, 1921, shall be closed to further ratification when all the parties thereto have consented to such closing by ratification of this Convention or by a declaration communicated to the Director-General of the International Labour Office.

4. When the obligations of this Convention are accepted:

(a) by a Member which is a party to the Minimum Age (Industry) Convention (Revised), 1937, and a minimum age of not less than 15 years is specified in pursuance of Article 2 of this Convention, this shall ipso jure involve the immediate denunciation of that Convention,

(b) in respect of non-industrial employment as defined in the Minimum Age (Non-Industrial Employment) Convention, 1932, by a Member which is a party to that Convention, this shall ipso jure involve the immediate denunciation of that Convention,

c) đối với việc làm phi công nghiệp theo định nghĩa của Công ước (sửa đổi) về Tuổi Tối thiểu (Việc làm Phi Công nghiệp) năm 1937, bởi một Thành viên đã tham gia Công ước đó mà ghi rõ theo đúng Điều 2 Công ước này, tuổi tối thiểu không dưới 15 tuổi thì sẽ đương nhiên bãi ước ngay Công ước đó,

d) đối với việc làm trên biển, bởi một Thành viên tham gia Công ước (sửa đổi) về Tuổi Tối thiểu (Công việc trên Biển) năm 1936 và ghi rõ theo đúng Điều 2 Công ước này tuổi tối thiểu không dưới 15 tuổi, hoặc Thành viên đó ghi rõ rằng Điều 3 Công ước này được áp dụng cho công việc trên biển, thì đương nhiên sẽ bãi ước ngay Công ước về Tuổi Tối thiểu năm 1936,

e) đối với việc đánh cá trên biển, bởi một Thành viên đã tham gia Công ước về Tuổi Tối thiểu (Ngư dân) năm 1959, đã ghi rõ theo đúng Điều 2 Công ước này, tuổi tối thiểu không dưới 15 tuổi hoặc ghi rõ rằng Điều 3 Công ước này được áp dụng cho việc đánh cá trên biển, thì đương nhiên bãi ước ngay Công ước trước,

f) bởi một Thành viên đã tham gia Công ước về Tuổi Tối thiểu (Công việc dưới Mặt đất) năm 1965, đã ghi rõ theo đúng Điều 2 Công ước này, tuổi tối thiểu không thấp hơn độ tuổi mà họ đã ghi rõ theo Công ước năm 1965 hoặc ghi rõ rằng độ tuổi đó theo đúng Điều 3 Công ước này, được áp dụng cho các công việc dưới mặt đất, thì đương nhiên bãi ước ngay Công ước về Tuổi tối thiểu (Công việc dưới Mặt đất) năm 1965.

(c) in respect of non-industrial employment as defined in the Minimum Age (Non-Industrial Employment) Convention (Revised), 1937, by a Member which is a party to that Convention, and a minimum age of not less than 15 years is specified in pursuance of Article 2 of this Convention, this shall ipso jure involve the immediate denunciation of that Convention,

(d) in respect of maritime employment, by a Member which is a party to the Minimum Age (Sea) Convention (Revised), 1936, and a minimum age of not less than 15 years is specified in pursuance of Article 2 of this Convention or the Member specifies that Article 3 of this Convention applies to maritime employment, this shall ipso jure involve the immediate denunciation of that Convention,

(e) in respect of employment in maritime fishing, by a Member which is a party to the Minimum Age (Fishermen) Convention, 1959, and a minimum age of not less than 15 years is specified in pursuance of Article 2 of this Convention or the Member specifies that Article 3 of this Convention applies to employment in maritime fishing, this shall ipso jure involve the immediate denunciation of that Convention,

(f) by a Member which is a party to the Minimum Age (Underground Work) Convention, 1965, and a minimum age of not less than the age specified in pursuance of that Convention is specified in pursuance of Article 2 of this Convention or the Member specifies that such an age applies to employment underground in mines in virtue of Article 3 of this Convention, this shall ipso jure involve the immediate denunciation of that Convention,

if and when this Convention shall have come into force.

5. Khi Công ước này có hiệu lực và những nghĩa vụ kèm theo Công ước được chấp nhận thì:

a) sẽ bãi ước Công ước về Tuổi Tối thiểu (Công nghiệp) năm 1919 theo Điều 12 của Công ước đó,

b) sẽ bãi ước Công ước về Tuổi Tối thiểu (Nông nghiệp) năm 1921 theo Điều 9 của Công ước đó đối với nông nghiệp,

c) đối với công việc trên biển, sẽ bãi ước Công ước về Tuổi Tối thiểu (Công việc trên biển) năm 1920, theo Điều 10 của Công ước đó và sẽ bãi ước Công ước về Tuổi Tối thiểu (làm dưới Hầm tàu và Đốt lò) năm 1921 theo Điều 12 của Công ước đó.

*Các Điều từ 11 đến 17:* Những quy định cuối cùng (xem phụ lục I).

5. Acceptance of the obligations of this Convention:

(a) shall involve the denunciation of the Minimum Age (Industry) Convention, 1919, in accordance with Article 12 thereof,

(b) in respect of agriculture shall involve the denunciation of the Minimum Age (Agriculture) Convention, 1921, in accordance with Article 9 thereof,

(c) in respect of maritime employment shall involve the denunciation of the Minimum Age (Sea) Convention, 1920, in accordance with Article 10 thereof, and of the Minimum Age (Trimmers and Stokers) Convention, 1921, in accordance with Article 12 thereof,

if and when this Convention shall have come into force.

*Articles 11 – 17:* Final provisions (see Annex I).